

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17/01/2018

Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hoàn và ông Nguyễn Thế Hợp;

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2018 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Thành N, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 4 ấp 17, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Thành N trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Kim Ng sau thời gian tìm hiểu tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 05/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, thị xã Bình Long. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống. Anh thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với chị Phạm Thị Kim Ng.

Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Trương Nam T, sinh ngày 24/10/2016. Anh đề nghị chị Kim Ng trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và anh không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về nợ chung và tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Kim Ng trình bày:

Chị thống nhất ý kiến của anh Trương Thành N về thời gian chung sống, về tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất ly hôn như đề nghị của anh Trương Thành N.

Về con chung: Chị thống nhất ý kiến của anh Trương Thành N về con chung. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Thành N cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 14/12/2017, anh Trương Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Bị đơn chị Phạm Thị Kim Ng đồng ý ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Thành N cấp dưỡng nuôi con và không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn, giao con chung tên Trương Nam T cho chị Phạm Thị Kim Ng trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Thành N, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do anh Trương Thành N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Kim Ng.

Chị Phạm Thị Kim Ng đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 4 ấp 17, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 14/12/2017, anh Trương Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Trương Thành N đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Kim Ng, anh Thành N là hợp pháp.

Anh Thành N cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với chị Kim Ng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Kim Ng đồng ý ly hôn với anh Thành N. Xét thấy, hôn nhân của chị Kim Ng và anh Thành N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Thành N.

[3] Về con chung: Anh Thành N đồng ý giao con chung tên Trương Nam T, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Kim Ng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Chị Kim Ng đồng ý nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Thành N không cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận và giao con chung tên Trương Nam T cho chị Kim Ng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thành N được ly hôn với chị Phạm Thị Kim Ng.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nam Th, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Phạm Thị Kim Ng trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh Trương Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003942 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã Thanh Phú;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến